

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 16.01.2026



1. VĨ MÔ THẾ GIỚI

BOJ nhiều khả năng nâng lãi suất lên 1% vào cuối tháng 9/2026

Theo khảo sát của Reuters công bố ngày 15/01, đa số chuyên gia kinh tế dự báo Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) sẽ chờ đến tháng 7 trước khi tiếp tục nâng lãi suất điều hành. Hơn 75% số người tham gia khảo sát kỳ vọng lãi suất sẽ đạt ít nhất 1% vào cuối tháng 9, từ mức 0.75% hiện tại – mức cao nhất trong ba thập kỷ.

BOJ được cho là sẽ hành động thận trọng nhằm đánh giá đầy đủ tác động của đợt tăng lãi suất 0.25 điểm phần trăm hồi tháng 12/2025. Trong khảo sát tháng này, 76% chuyên gia cho rằng lãi suất sẽ chạm mốc 1% trước cuối tháng 9, tăng so với 69% trong khảo sát tháng trước. Một số ý kiến thậm chí dự báo lãi suất có thể lên tới 1.25%.

Nguyên nhân khiến BOJ chưa vội vàng thắt chặt thêm đến từ nhu cầu quan sát tác động của chính sách lên nền kinh tế thực, đặc biệt trong bối cảnh đồng yên suy yếu có thể làm gia tăng áp lực chi phí thông qua hàng nhập khẩu. Phần lớn chuyên gia nhận định BOJ sẽ giữ nguyên lãi suất tại các cuộc họp tháng 1 và tháng 3, với tháng 7 là mốc có xác suất cao nhất cho đợt tăng tiếp theo.

HASECO đánh giá:

Điều này có ý nghĩa tích cực đối với Việt Nam khi giúp ổn định tương quan tỷ giá VND-JPY, hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị từ Nhật Bản và giảm rủi ro chi phí vốn ngoại tệ. Trong các doanh nghiệp niêm yết, FPT hưởng lợi khi thị trường Nhật Bản là thị trường xuất khẩu phần mềm lớn nhất của doanh nghiệp (khoảng 40% doanh thu xuất khẩu). Ngược lại, ACV chịu ảnh hưởng tiêu cực khi có các khoản vay lớn bằng đồng Yên Nhật (JPY) chủ yếu từ các khoản vay ODA để đầu tư xây dựng sân bay.



Ảnh: Trụ sở Ngân hàng Trung ương Nhật Bản tại Tokyo, Nhật Bản



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Chính phủ điều chỉnh lịch công bố GDP, CPI và một số chỉ tiêu thống kê quan trọng

Theo Chính phủ Việt Nam, Nghị định số 13/2026/NĐ-CP ban hành ngày 13/01/2026 đã sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn GDP, GRDP. Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/04/2026.

Điều đáng chú ý là việc điều chỉnh sớm thời gian công bố một loạt chỉ tiêu kinh tế – xã hội nhằm bảo đảm thông tin kịp thời cho công tác điều hành. Cụ thể, số liệu CPI chính thức sẽ được công bố vào ngày 03 của tháng kế tiếp (thay vì ngày 06 như trước). Các chỉ tiêu về lao động qua đào tạo, tỷ lệ thất nghiệp (ước tính và sơ bộ) cũng đồng loạt được rút ngắn thời gian công bố xuống ngày 03.

Đối với báo cáo kinh tế – xã hội theo tháng, quý và năm, thời điểm công bố được thống nhất vào ngày 03 của tháng kế tiếp sau kỳ báo cáo, sớm hơn 3 ngày so với quy định cũ.

Đặc biệt, lịch công bố GDP và GRDP được đẩy sớm hơn. Theo đó, GDP chuyển từ công bố ngày 06 sang ngày 03, còn GRDP được công bố sớm hơn, vào ngày 29 của tháng trước. Lịch chi tiết cho các mốc ước tính, sơ bộ và chính thức theo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm đều được điều chỉnh tương ứng.

HASECO đánh giá:

Việc rút ngắn thời gian công bố GDP, CPI và các chỉ tiêu lao động giúp thị trường tiếp cận dữ liệu vĩ mô sớm hơn, qua đó cải thiện chất lượng dự báo và phản ứng chính sách. Đối với Việt Nam, điều này hỗ trợ tốt hơn cho điều hành kinh tế vĩ mô, đồng thời giúp nhà đầu tư chủ động hơn trong định giá tài sản và quản trị rủi ro trước các biến động ngắn hạn.



Ảnh: Minh họa



3. CỔ PHIẾU

Cổ phiếu KLB: chính thức niêm yết trên HOSE và công bố lợi nhuận năm 2025 tăng mạnh

Ngày 15/01/2026, hơn 582 triệu cổ phiếu KLB của Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, khép lại giai đoạn giao dịch trên UPCoM và mở ra một chu kỳ tiếp cận thị trường vốn theo chuẩn niêm yết cao hơn.

Song song với sự kiện chuyển sàn, KienlongBank công bố kết quả kinh doanh năm 2025 với mức tăng trưởng lợi nhuận mạnh. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 4/2025 đạt 628 tỷ đồng, tăng 123.8% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1,856 tỷ đồng, tăng 109.1% so với cùng kỳ.

NIM năm 2025 đạt khoảng 4%, trong khi ROE bình quân bốn quý đạt 25%. Chất lượng tài sản được duy trì với tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với mặt bằng chung toàn ngành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu dao động quanh 80%.

HASECO đánh giá:

Việc KLB đồng thời niêm yết HOSE và công bố mức tăng trưởng lợi nhuận trên 100% cho thấy ngân hàng bước vào giai đoạn tái định vị rõ rệt trên thị trường vốn. Tuy nhiên, trong bối cảnh mặt bằng định giá nhóm ngân hàng đang được nâng lên, yếu tố quyết định với KLB trong giai đoạn tới là khả năng duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận sau năm bắt phá 2025, cũng như mức độ cải thiện thanh khoản và thu hút dòng vốn tổ chức sau khi lên HOSE. Về tổng thể, đây là thông tin tích cực, nhưng cần theo dõi thêm chất lượng tăng trưởng và tính bền vững của lợi nhuận trong năm 2026.



Ảnh: Cổ phiếu KLB chính thức niêm yết trên sàn HOSE



3. CỔ PHIẾU

4 công ty con của Novaland (HOSE: NVL) mua lại trước hạn 3.6 nghìn tỷ đồng trái phiếu

Trong ngày 31/12/2025, bốn công ty con của CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (HOSE: NVL) đã đồng loạt hoàn tất mua lại trước hạn bảy lô trái phiếu, với tổng giá trị khoảng 3.6 nghìn tỷ đồng.

Các doanh nghiệp thực hiện mua lại gồm Công ty TNHH Thành phố Aqua, Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Unity, CTCP Dịch vụ Đầu tư Lucky House và Công ty TNHH Bất động sản Gia Đức. Trong đó, Gia Đức có giá trị mua lại lớn nhất khoảng 1.3 nghìn tỷ đồng, tiếp theo là Thành phố Aqua khoảng 1.1 nghìn tỷ đồng, Bất động sản Unity khoảng 1 nghìn tỷ đồng và Lucky House khoảng 200 tỷ đồng.

Cũng trong phiên cuối năm, NVL còn hoàn tất phát hành gần 164 triệu cổ phiếu để hoán đổi khoản nợ hơn 2,577 tỷ đồng. Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho hai chủ nợ là Novagroup và Diamond Properties với giá phát hành 15,747 đồng/cổ phiếu, đồng thời bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn một năm.

HASECO đánh giá:

Động thái này của Novaland có ý nghĩa tích cực đối với ổn định thanh khoản và tâm lý thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm rủi ro lan tỏa sang hệ thống tài chính trong bối cảnh Việt Nam vẫn thận trọng với tín dụng bất động sản. Tuy nhiên, tác động đến giá cổ phiếu NVL trong ngắn hạn được đánh giá là hạn chế, do yếu tố pha loãng và triển vọng phục hồi dòng tiền dự án vẫn cần thêm thời gian để kiểm chứng.

Tên công ty	Mã trái phiếu	Kỳ hạn (tháng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Giá trị lưu hành (tỷ đồng)	Giá trị mua lại (tỷ đồng)	Ngày hoàn tất mua lại
Công ty TNHH Thành phố Aqua	TPACH2124002	60	17/09/2021	17/09/2026	500	500	500	31/12/2025
	TPACH2024003	72	22/06/2020	22/06/2026	600	600	600	
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Unity	UNICH2124001	60	14/10/2021	14/10/2026	416	415.9	415.9	
	UNICH2124002	60	04/11/2021	04/11/2026	584	583.9	583.9	
CTCP Dịch vụ Đầu tư Lucky House	LUCKYHOUSE.BOND2020.02	72	28/08/2020	28/08/2026	200	120	120	
	LUCKYHOUSE.BOND2020.03	72	28/08/2020	28/08/2026	200	80	80	
Công ty TNHH Bất động sản Gia Đức	GDUCH213100	120	30/12/2021	30/12/2031	1,300	1,300	1,300	

Ảnh: Các trái phiếu được công ty con của NVL hoàn tất mua lại trong ngày 31/12/2025



4. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

- Thị trường có phiên giảm điểm mạnh, dù rút chân về cuối phiên nhưng chỉ số chung vẫn giảm gần 30 điểm đưa VNIndex về kiểm định lại MA10 sau hơn 2 tuần tăng giá liên tiếp.
- Phần lớn điểm số giảm hôm qua đến từ các cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup (VIC, VHM) và nhóm ngân hàng lớn (BID, VCB). Thêm vào đó, áp lực bán ròng của khối ngoại khiến chỉ số giảm điểm. Thanh khoản phiên hôm nay thấp hơn phiên trước đó nên không có phiên phân phối nào hôm nay.
- Điểm tích cực là độ rộng thị trường vẫn được cải thiện. Dòng tiền vẫn luân phiên mạnh mẽ tìm kiếm các cơ hội khác, thể hiện ở việc các nhóm cổ phiếu như thép, bất động sản Khu công nghiệp, bảo hiểm và thậm chí ở một số ngân hàng tiếp tục tăng giá mạnh.

2. Kịch bản VNIndex:

- VNIndex mới “kéo” được 3-4 tuần. Đây là thời gian ngắn và đa số sóng sẽ kéo dài 8-12 tuần. Một số sóng mạnh còn kéo dài hơn. Vì vậy, đây chỉ là nhịp điều chỉnh, “nắn” lại dòng tiền sau nhịp tang giá kéo dài.
- Kịch bản điều chỉnh về lấp gap vùng 1815-1820 là bình thường.

4. Chiến lược hành động

- Nhịp điều chỉnh này là cơ hội nhìn nhận cổ phiếu mạnh/yếu để cơ cấu phù hợp. Nhà đầu tư cần tỉ trọng tiền mặt lớn cần sớm tìm được điểm thăm dò qua các đợt rung lắc trong phiên.
- Trong các phiên sắp tới, khả năng dòng tiền sẽ bắt đầu phân hoá tập trung vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 4/2025 và tiềm năng trong năm 2026. Nhà đầu tư cần chọn lọc cổ phiếu thật cẩn thận trước khi giải ngân.

3. Nhóm cổ phiếu:

- Chứng khoán: Đa số đều điều chỉnh nhẹ với khối lượng thấp, tiếp tục tích lũy lại sau phiên bật tăng trước đó. Nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ, tập trung cổ phiếu đầu ngành.
- Nhóm Vingroup: Tiếp tục giảm mạnh như cảnh báo trước đó. Nhóm này sẽ tiếp tục đà điều chỉnh và tích lũy lại, vì vậy cần nhiều thời gian để cân bằng.
- Ngân hàng: Trong khi BID dư sàn, VCB điều chỉnh mạnh sau nhịp tăng kéo dài thì STB và HDB lại được luân phiên “kéo” tăng trần. Nhìn chung, dòng tiền vẫn luân chuyển rất tích cực tìm kiếm cơ hội mới. Các cổ phiếu ngân hàng khác đều điều chỉnh nhẹ hoặc tiếp tục tích lũy. Nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ với nhóm ngân hàng.
- Thép: Tiếp đà bùng nổ luân phiên, chúng tôi ưu tiên nắm giữ HPG. Nhà đầu tư có thể cân nhắc các cổ phiếu như HSG, NKG, ... cho mục đích trading ngắn.



5. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 1

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSC	HOSE	16/01/2026	19/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SGI	UPCoM	20/01/2026	21/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ICN	UPCoM	20/01/2026	21/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HNP	UPCoM	21/01/2026	22/01/2026	02/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NBT	UPCoM	21/01/2026	22/01/2026	09/02/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DAD	HNX	22/01/2026	23/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HMD	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	APF	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HU4	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	CTX	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	CDP	UPCoM	23/01/2026	26/01/2026	25/02/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PHN	HNX	23/01/2026	26/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TNG	HNX	23/01/2026	26/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VC7	HNX	23/01/2026	26/01/2026	06/03/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 332



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.